

THẠC SĨ ĐỒNG THỊ VÂN HỒNG  
KHOA KINH TẾ - TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CƠ ĐIỆN HÀ NỘI  
(Chủ biên)

**GIÁO TRÌNH**  
**KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

(DÙNG CHO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
Hà Nội - 2010

## MỤC LỤC

### Chương I

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

1.	Đối tượng, nhiệm vụ và chức năng của kế toán hành chính sự nghiệp	5
1.1.	Đơn vị hành chính sự nghiệp	5
1.2.	Đối tượng áp dụng kế toán HCSN	5
1.3.	Chức năng, nhiệm vụ kế toán HCSN	6
2.	Tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN	7
2.1.	Nội dung công tác kế toán trong đơn vị HCSN	7
2.2.	Hệ thống tài khoản sử dụng	7
2.3.	Lựa chọn hình thức kế toán	16
2.4.	Vận dụng báo cáo tài chính	25
2.5.	Tổ chức kiểm tra	27
2.6.	Tổ chức kiểm kê tài sản	27
3.	Mục lục ngân sách nhà nước	28

### Chương II

#### **KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, VẬT TƯ, SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

1.	Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn	31
1.1.	Kế toán tiền mặt tại quỹ	31
1.2.	Kế toán các khoản tiền gửi ngân hàng và kho bạc	36
1.3.	Kế toán tiền đang chuyển	40
1.4.	Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn	42
2.	Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hoá	47
2.1.	Đặc điểm, phân loại và đánh giá vật tư, sản phẩm, hàng hoá	47
2.2.	Quy định chung khi hạch toán	49
2.3.	Kế toán vật tư	49
2.4.	Kế toán sản phẩm, hàng hoá	54

**Chương III**  
**KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**  
**VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

1.	Kế toán tài sản cố định	57
1.1.	Phân loại TSCĐ	57
1.2.	Đánh giá tài sản cố định	59
1.3.	Quy định chung khi hạch toán	60
1.4.	Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	61
1.5.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	63
2.	Kế toán XDCB và sửa chữa lớn TSCĐ	69
2.1.	Quy định chung khi hạch toán	69
2.2.	Chứng từ, tài khoản kế toán sử dụng	70
2.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	71
3.	Kế toán đầu tư tài chính dài hạn	74
3.1.	Quy định chung khi hạch toán	74
3.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	75
3.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	76

**Chương IV**  
**KẾ TOÁN THANH TOÁN**

1.	Các quan hệ thanh toán trong đơn vị HCSN	79
2.	Kế toán các khoản nợ phải thu	80
2.1.	Kế toán các khoản phải thu	80
2.2.	Kế toán tạm ứng	84
2.3.	Kế toán cho vay dự án, viện trợ không hoàn lại	85
3.	Kế toán thanh toán vốn, kinh phí và các khoản thanh toán nội bộ	87
3.1.	Kế toán kinh phí cấp cho cấp dưới	87
3.2.	Kế toán thanh toán nội bộ	90
4.	Kế toán các khoản nợ phải trả	92
4.1.	Kế toán các khoản nợ phải trả	92
4.2.	Kế toán các khoản thanh toán với Nhà nước	95
4.3.	Kế toán các khoản thanh toán với cán bộ, viên chức	101

4.4.	Kế toán các khoản phải nộp theo lương	103
4.5.	Kế toán phải trả đối tượng khác	106
4.6.	Kế toán tạm ứng kinh phí	107
4.7.	Kế toán nguồn kinh phí đã quyết toán chuyển sang năm sau	108

## **Chương V**

### **KẾ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ TRONG ĐƠN VỊ KẾ TOÁN HCSN**

1.	Nguồn vốn hình thành trong đơn vị HCSN	111
2.	Nhiệm vụ kế toán nguồn kinh phí	111
3.	Kế toán nguồn kinh phí hoạt động	111
3.1.	Quy định chung khi hạch toán	111
3.2.	Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	112
3.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	114
4.	Kế toán nguồn kinh phí dự án	117
4.1.	Quy định chung khi hạch toán	117
4.2.	Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	117
4.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	119
5.	Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	122
5.1.	Quy định chung khi hạch toán	122
5.2.	Nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng	122
5.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	123
6.	Kế toán nguồn kinh phí theo đơn đặt hàng của Nhà nước	124
6.1.	Quy định chung khi hạch toán	124
6.2.	Nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng	124
6.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	125
7.	Kế toán nguồn vốn kinh doanh	126
7.1.	Quy định chung khi hạch toán	127
7.2.	Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	127
7.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	128
8.	Kế toán quỹ cơ quan	129
8.1.	Quy định chung khi hạch toán	129

8.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	129
8.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	129
9.	Kế toán nguồn kinh phí đầu tư XD CB	131
9.1.	Quy định chung khi hạch toán	131
9.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	131
9.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	132
10.	Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản	133
10.1.	Quy định chung khi hạch toán	133
10.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	134
10.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	134
11.	Kế toán chênh lệch thu chi chưa xử lý	135
11.1.	Quy định chung khi hạch toán	135
11.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	135
11.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	136
12.	Kế toán chênh lệch tỷ giá	138
12.1.	Quy định chung khi hạch toán	138
12.2.	Tài khoản kế toán sử dụng	138
12.3.	Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	139

## **Chương VI**

### **KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU, CHI TRONG ĐƠN VỊ HCSN**

1.	Kế toán các khoản thu	143
1.1.	Kế toán thu phí, lệ phí, thu theo đơn đặt hàng của Nhà nước	143
1.2.	Kế toán thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ	149
1.3.	Kế toán thu chưa qua ngân sách	153
2.	Kế toán các khoản chi	155
2.1.	Kế toán chi hoạt động sản xuất kinh doanh	155
2.2.	Kế toán chi theo đơn đặt hàng của Nhà nước	159
2.3.	Kế toán chi hoạt động	162
2.4.	Kế toán chi chương trình dự án, đề tài	166
2.5.	Kế toán chi phí trả trước	168

## **Chương VII**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1.	Mục đích, nội dung lập báo cáo tài chính	171
1.1.	Khái niệm	171
1.2.	Mục đích	171
1.3.	Nội dung	171
2.	Phương pháp lập báo cáo tài chính	173
2.1.	Bảng cân đối tài khoản	173
2.2.	Bảng tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng	173
2.3.	Báo cáo tình hình tăng giảm TSCĐ (B04-H)	177
2.4.	Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh	177
2.5.	Thuyết minh báo cáo tài chính (B06-H)	178
2.6.	Bảng chi tiết kinh phí hoạt động đề nghị quyết toán (F02-H)	179
2.7.	Báo cáo chi tiết kinh phí dự án đề nghị quyết toán (F02-2H)	180
2.8.	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước	180
2.9.	Bảng đối chiếu tình hình tạm ứng và thanh toán tạm ứng kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước	181
2.10.	Báo cáo số kinh phí chưa sử dụng đã quyết toán năm trước chuyển sang	182
3.	Mẫu báo cáo tài chính	183
3.1.	Mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho các đơn vị kế toán cấp III	183
3.2.	Mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho các đơn vị kế toán cấp I, II	201